

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 09.01.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý và ông Phạm Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2023/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2023/QĐ-HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn Q - sinh ngày 21.12.1984, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số H, Huỳnh Ngọc H, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P (Sinh năm 1956) và bà Trần Thị Kim T (sinh năm: 1962). Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ: Nguyễn Thị Phương H1 (sinh năm 1984) đã ly hôn và có 02 (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012);

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 06/11/2023, Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ-XPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt tiền (3.500.000 đồng).

Hiện bị cáo Q đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T từ ngày 02/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Phạm Nhất T1 – sinh năm: 1989; Địa chỉ: G P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ánh N – sinh năm: 1995; Địa chỉ: K N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M – sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị D – sinh năm: 1995; Địa chỉ: A L, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Trà Thị Thúy U – sinh năm: 2000; Địa chỉ: A M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Tường V – sinh năm: 1994; Địa chỉ: G P, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/04/2023, Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Thị Tuyết M đến nhà của Nguyễn Văn Q tại số H H, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng để nhậu, sau đó có Lê Phạm Nhất T1, Đoàn Thị D đến nhậu cùng. Quá trình ăn uống thì Q rủ cả nhóm sử dụng bóng cười, D liên hệ qua Z hỏi mua 01 bình khí cười với giá 800.000 đồng thì có người đem bình khí cười đến, T1 ra lấy rồi để tại bàn nhậu cho mọi người sử dụng. Một lúc sau, trong lúc đang nhậu thì Q nhờ T1 quay lại phía sau lấy một túi ni lông (*bên trong chứa 01 viên và 01 mảnh vỡ ma túy thuốc lắc của Q mua năm 2022*) trong kệ tủ sau lưng, T1 lấy để ra bàn rồi ngồi nhậu. Q tự lấy ma túy thuốc lắc rồi bẻ một phần ma túy thuốc lắc đưa cho D sử dụng, N tự lấy ma túy thuốc lắc trên bàn sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy thuốc lắc, Q nói cả nhóm lên phòng ngủ tầng 2 nghe nhạc, Quốc bật loa nhạc và đèn rồi đi vào phòng ngủ bên cạnh lấy 01 gói ma túy khay đồ ra đĩa sứ rồi đem xuống tầng 01 bỏ vào lò vi sóng cho nóng. Q lấy 01 thẻ nhựa và 01 ống hút nhựa màu đen bỏ vào đĩa chứa ma túy khay rồi đem lên phòng bỏ ra bàn cho mọi người sử dụng. T1 cầm đĩa sử dụng một đường ma túy khay rồi chuyển qua cho D. Sử dụng xong, D đưa đĩa chứa ma túy khay lại cho Q nhưng Q chưa kịp sử dụng thì có Trà Thị Thúy U (*là bạn gái của Q*) mở cửa phòng đi vào, U cãi nhau, xô xát thì Q kéo U ra ngoài, nên làm rơi đĩa ma túy khay xuống đất vỡ thành nhiều mảnh. Cả nhóm xuống phòng khách thì lúc này có Phạm Thị Tường V (*là vợ của T1*) đang đứng đợi dưới nhà. Đến 23 giờ 55 phút ngày 29/04/2023, Công an phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng đến kiểm tra lập biên bản sự việc và thu giữ cùng với các tang vật liên quan.

* Tang vật tạm giữ và xử lý:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số máy: MQ8N2VN, số seri: FD2VW5GMJCM4 do Nguyễn Thị Tuyết M làm chủ sở hữu. Sau khi điều tra xác định tang vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 70a ngày 02/06/2023 trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Tuyết M.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số imei: 354440895125631 và 354440895459295, không gắn sim do Trà Thị Thúy U làm chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 70b ngày 02/06/2023 trả cho chủ sở hữu là Trà Thị Thúy U.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số máy: MWC32VN/A, số seri: DNPZ1QQN6Y3 do Nguyễn Thị Ánh N làm chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 74a ngày 12/06/2023 trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Ánh N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số seri: GONF70520D41, số máy: MGCH3LL/A do Đoàn Thị D làm chủ sở hữu. Sau khi điều tra xác định tang vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 74b ngày 12/06/2023 trả cho chủ sở hữu là Đoàn Thị Diễm .

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, không kiểm tra bên trong do Lê Phạm Nhất T1 làm chủ sở hữu. Sau khi điều tra xác định tang vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 81a ngày 20/07/2023 trả cho chủ sở hữu là Lê Phạm Nhất T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số imei: 353249141460648 do Nguyễn Văn Q làm chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 81b ngày 20/07/2023 trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Q.

- Một ít chất bột màu trắng được bỏ vào bao ni lông, niêm phong, ký hiệu G1; 01 đĩa sứ có đường kính 22cm, được niêm phong, ký hiệu G2; 01 thẻ nhựa màu vàng kích thước (8,5x 8,5) cm mang tên Nguyễn Văn Q, niêm phong, ký hiệu G3; Các mảnh vỡ bằng sứ màu trắng được bỏ vào 01 (một) bao ni lông, trong bì thư niêm phong, ký hiệu G4; 02 bình kim loại (gồm một bình màu xanh và một bình màu vàng), niêm phong, ký hiệu G5; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, niêm phong, ký hiệu G6; 01 đèn sân khấu laser màu trắng (của Nguyễn Văn Q); 01 đèn Laser Show System MP 7979 (của Nguyễn Văn Q); 01 loa Bluetooth hiệu S (của Nguyễn Văn Q); 01 đèn Party light màu đen (của Nguyễn Văn Q); 17 bong bóng cao su.

* Tại bản Kết luận giám định số 3911/KLMT-KTHS ngày 15/05/2023 của Phòng K, Công an thành phố Đ kết luận:

“- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu G1: 0,067 gam.

- *Chất bám dính trên thẻ nhựa màu vàng, các mảnh vỡ bằng sứ màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được niêm phong ký hiệu lần lượt G3, G4, G6 gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine; không xác định khối lượng chất bột bám dính trên các mẫu ký hiệu G3, G4, G6”.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q, Lê Phạm Nhất T1, Đoàn Thị D, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Thị Tuyết M để phục vụ giám định. Ký hiệu lần lượt là C1, C2, C3, C4 và C5.

* Tại Bản Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 17/05/2023 của Phòng K, Công an T kết luận: *“Trong mẫu nước tiểu ký hiệu C1, C4 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại MDMA; trong mẫu nước tiểu ký hiệu C2, C3 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu C5 gửi giám định”.*

* Kết luận giám định số 857/KL-KTHS ngày 19/05/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- Khí được nén trong 01 (một) bình kim loại màu xanh ký hiệu G5 gửi giám định là khí Dinitơ monoxit (N₂O); không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

- Trong 01 (một) bình kim loại màu vàng ký hiệu G5 gửi giám định đã hết khí nén nên không đủ yếu tố giám định; không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.”.

* Đối với những đồ vật hiện còn tạm giữ gồm:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong số 391/KL-KTHS ngày 15/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an T;

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong số 857/KL-KTHS ngày 19/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại TP .;

- Một đèn sân khấu laser màu trắng (của Nguyễn Văn Q); Một đèn L (của Nguyễn Văn Q); Một loa Bluetooth hiệu S (của Nguyễn Văn Q); Một đèn Party light màu đen (của Nguyễn Văn Q); Một đĩa sứ màu trắng đường kính 22cm (của Nguyễn Văn Q); M1 bảy bong bóng cao su.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 04 đến 05 năm tù giam.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong số 391/KL-KTHS ngày 15/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an T và mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong số 857/KL-KTHS ngày 19/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại TP .; Một đĩa sứ màu trắng đường kính 22cm; Mười bảy bong bóng cao su.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Một đèn sân khấu laser màu trắng, một đèn Laser Show System MP 7979, Một loa Bluetooth hiệu S, một đèn Party light màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên quận T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 29/4/2023, tại phòng nhà số H H, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Q đã có hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy và chuẩn bị các dụng cụ để tổ chức cho Lê Phạm Nhất T1, Nguyễn Thị Ánh N và Đoàn Thị D sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 0,067 gam ma túy loại Ketamine. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 2 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình

sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy không những trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo đã chủ động chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng và cung cấp các chất ma túy cho các đối tượng Lê Phạm Nhất T1, Nguyễn Thị Ánh N và Đoàn Thị D sử dụng ma túy nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết tiết định khung “Phạm tội đối với 02 người” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngày 06/11/2023 bị Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ-XPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt tiền (3.500.000 đồng).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong thời gian tham gia hoạt động tại Doanh nghiệp X (Công ty TNHH MTV X1), bị cáo Q đã có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động cứu trợ, tạo việc làm tại chỗ giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi và được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã G, huyện T, tỉnh Quảng Nam có văn bản biểu dương vì Q có nhiều đóng góp trong thời gian tham gia hoạt động từ thiện; Bị cáo Q có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của địa phương, đã ly hôn vợ và một mình nuôi 02 con ăn học nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q.

Bị cáo Q phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương) không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong số 391/KL-KTHS ngày 15/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an thành phố Đ và mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong số 857/KL-KTHS ngày 19/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại TP .; Một đĩa sứ màu trắng đường kính 22cm; Mười bảy bong bóng cao su.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Một đèn sân khấu laser màu trắng, một đèn Laser Show System MP 7979, Một loa Bluetooth hiệu S, một đèn Party light màu đen.

[7] Đối với vấn đề khác:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,067gam Ketamine của Nguyễn Văn Q nhằm mục đích để sử dụng nhưng không đủ khối lượng theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó ngày 06/11/2023, Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129 bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn Q là có cơ sở.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Phạm Nhất T1, Đoàn Thị D, Nguyễn Thị Ánh N cơ quan Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi bị cáo 1.500.000 đồng là có cơ sở.

- Đối với người nam thanh niên có hành vi bán ma túy cho Q nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an quận T, TP . tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” .

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong số 391/KL-KTHS ngày 15/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an T và mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong số 857/KL-KTHS ngày 19/05/2023, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại TP .; Một đĩa sứ màu trắng đường kính 22cm; Mười bảy bong bóng cao su.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Một đèn sân khấu laser màu trắng, một đèn Laser Show System MP 7979, Một loa Bluetooth hiệu S, một đèn Party light màu đen.

(Toàn bộ vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2023, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy

